

Số: /NQ-HĐND

Lâm Bình, ngày 29 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua đề án Quy hoạch chung
đô thị mới Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH
KHOÁ III, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung của quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 01:2021/BXD/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 15/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt quy hoạch vùng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Tuyên Quang về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị mới Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kết luận số 649-KL/HU ngày 11/8/2023 về việc thông báo kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy tại cuộc họp ngày 09/8/2023;

Xét Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 22/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thông qua đề án Quy hoạch chung đô thị mới Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 49/BC-HĐND ngày 25/9/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua đề án Quy hoạch chung đô thị mới Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang với những nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chung đô thị mới Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Địa điểm quy hoạch: Xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng Tuyên Quang.

4. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước.

5. Mục tiêu lập quy hoạch

Cụ thể hoá những chiến lược, định hướng phát triển của tỉnh và huyện Lâm Bình, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - không gian đô thị - kiến trúc cảnh quan trên địa bàn đô thị; Quy hoạch đô thị mới Thượng Lâm theo hướng tiêu chí đô thị loại V, từng bước xây dựng đạt đô thị loại V.

Xây dựng đô thị mới Thượng Lâm trở thành một đô thị xanh, văn minh, hiện đại.

Tạo điều kiện quản lý Quy hoạch và lập kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo Quy hoạch.

Làm cơ sở để chính quyền địa phương, các tổ chức và các đơn vị triển khai quy hoạch chi tiết các khu vực; lập các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn theo quy định và là công cụ pháp lý để chính quyền các cấp quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển theo quy hoạch được duyệt.

Hình thành đô thị sinh thái, thông minh, đô thị nghỉ dưỡng. Định hướng theo 03 mục tiêu chính như sau:

- Phát triển kinh tế: Phát triển các khu chức năng hướng đến sản xuất, dịch vụ du lịch.

- Nâng cao chất lượng sống về mọi mặt cho người dân, cùng với việc bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc.

- Bảo vệ môi trường: Gìn giữ không gian xanh (hệ sinh thái lâm nghiệp, nông nghiệp, cảnh quan mặt nước,...). Khoanh vùng, kiểm soát chặt chẽ các khu vực phát triển. Tận dụng các vật liệu tự nhiên trong xây dựng công trình, phát triển du lịch gắn với cảnh quan thiên nhiên.

6. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch

Toàn bộ địa giới hành chính của xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình với quy mô dân số khoảng 4.750 người; diện tích tự nhiên khoảng 13.170,19 ha. Trong đó, quy hoạch Khu trung tâm đô thị với quy mô diện tích khoảng 340 ha - Vị trí trung tâm xã Thượng Lâm gồm các thôn: Bản Chợ, Nà Liềm, Nà Bản, Bản Bó.

Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Bắc giáp xã Sinh Long, huyện Na Hang;
- Phía Nam giáp xã Năng Khả, huyện Na Hang;
- Phía Đông giáp xã Khau Tinh và xã Côn Lôn, huyện Na Hang;
- Phía Tây giáp xã Khuôn Hà và thị trấn Lãng Can, huyện Lâm Bình.

7. Tính chất đô thị

Đô thị mới Thượng Lâm là đô thị trung tâm về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học kỹ thuật, dịch vụ thương mại, du lịch khu vực phía Đông của huyện. Đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện và các xã lân cận.

8. Nội dung quy hoạch: Dự báo phát triển về dân số, đất đai; xác định các động lực phát triển của đô thị, định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, định hướng các dự án ưu tiên đầu tư để phát triển đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

(Chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện phối hợp các đơn quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên giám sát thực hiện sau khi đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Thượng Lâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ khi Hội đồng nhân dân huyện Lâm Bình khoá III, kỳ họp chuyên đề lần thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Điều 2 (thi hành);
- Văn phòng Huyện uỷ, các Ban Đảng;
- TT BDCT huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND xã Thượng Lâm;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH

Đặng Văn Sinh

PHỤ LỤC
NỘI DUNG ĐỒ ÁN QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ MỚI
THƯỜNG LÂM, HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /9/2023 của HĐND huyện)

1. Dự báo phát triển

1.1. Dân số:

Đến năm 2030: Dân số khoảng 7.000 người.

Đến năm 2040: Dân số khoảng 9.000 người.

1.2. Đất đai:

Đến năm 2030 diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 150 ha (đất dân dụng 80 ha – chỉ tiêu khoảng 97m²/người).

Đến năm 2040 diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 200 ha (đất dân dụng 100 ha – chỉ tiêu khoảng 92m²/người).

1.3. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đề xuất

Theo tiêu chí đô thị loại V.

Các chỉ tiêu hạ tầng xã hội: Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Quốc gia và được xem xét cụ thể trong quá trình triển khai lập quy hoạch đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển của từng khu vực.

2. Động lực phát triển đô thị

Phát triển trên nền tảng 02 hành lang động lực, cụ thể:

- Hành lang động lực Tây Bắc – Đông Nam khai thác lợi thế kết nối của trục QL2C (nâng cấp từ tuyến ĐT185) – kết nối vùng phía Bắc của tỉnh với thành phố Tuyên Quang; kết nối với tỉnh Hà Giang.

- Hành lang động lực Đông Bắc – Tây Nam khai thác trục du lịch kết nối từ QL2C với lòng hồ thủy điện.

Hành lang phát triển gồm **02 hành lang** và **03 Cụm động lực** phát triển:

Trên cơ sở 02 hành lang, phát triển 03 khu vực trọng tâm, cụ thể:

- Trọng tâm khu đô thị hành chính, thương mại, dịch vụ phức hợp – trung tâm khu đô thị.

- Trọng tâm hỗn hợp, du lịch dịch vụ phía Bắc.

- Trọng tâm hỗn hợp, dịch vụ phía Nam.

3. Định hướng phát triển không gian

Định hướng phát triển thành 03 phân khu phát triển phù hợp với điều

kiện, tiềm năng phát triển của từng khu, cụ thể như sau:

- Phân khu trung tâm.
- Phân khu phía Bắc.
- Phân khu phía Nam.

3.1. Phân khu trung tâm

Là khu trung tâm các cơ quan hành chính, văn hoá, y tế, thể thao, giáo dục của đô thị Thượng Lâm. Bên cạnh đó là các công trình dịch vụ công cộng, tổ hợp trung tâm dịch vụ du lịch, thương mại và khu đô thị mới kết hợp với cây xanh cảnh quan.

Nguyên tắc: Bố trí các chức năng hành chính, văn hoá, y tế, thể thao tại các trục chính đô thị, đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ công cho cư dân đô thị. Công viên và cây xanh bố trí kết hợp là nơi cho các sự kiện, hoạt động vui chơi giải trí, giao lưu của người dân trong khu vực với du khách tham quan, khách du lịch lưu trú nghỉ dưỡng. Cải tạo, nâng cấp các trường học và bệnh viện hiện hữu để đáp ứng nhu cầu và nâng cao chất lượng sống cho người dân. Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu và xây dựng các khu ở mới đồng bộ về hạ tầng, khuyến khích gìn giữ và phát huy các hình thức kiến trúc đặc trưng tạo nên giá trị cho đô thị.

3.2. Phân khu phía Nam

Là vùng ưu tiên phát triển nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, các chức năng hỗ trợ sản xuất nông nghiệp (hợp tác xã, khu dịch vụ hỗ trợ sản xuất...) kết hợp du lịch.

Nguyên tắc: Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gia tăng giá trị các sản phẩm nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân. Hình thành các khu trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất, các hợp tác xã đảm bảo, ứng dụng các giải pháp thông minh để quá trình sản xuất – thu gom – vận chuyển – phân phối sản phẩm được tối ưu hoá. Phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm gắn với các vùng sản xuất, với làng văn hoá dân tộc Tày thôn Nà Đông,... để gia tăng giá trị kinh tế cho khu vực. Ngoài ra, bố trí các quỹ đất phát triển du lịch dạng resort, retreat tại khu vực Bản Bó để thu hút các nhà đầu tư có nhu cầu, hình thành các khu ở mới, dịch vụ công cộng,... phục vụ nhu cầu dân số tăng thêm theo các giai đoạn.

3.3. Phân khu phía Bắc

Là vùng ưu tiên phát triển thương mại dịch vụ, du lịch với đa dạng các loại hình du lịch: Văn hoá, tâm linh (gắn với chùa Phúc Lâm, khu di tích xưởng quân khí H52, đền Bà Chúa,...), du lịch lòng hồ thủy điện, du lịch sinh thái, cộng đồng (gắn với làng văn hoá dân tộc Tày thôn Nà Đông), du lịch nghỉ dưỡng (resort, retreat,...),...

Nguyên tắc: Phát triển đa dạng các loại hình du lịch trên cơ sở phát huy giá trị văn hoá, bản sắc dân tộc, khai thác những lợi thế cảnh quan thiên nhiên,

các công trình văn hoá, di tích có giá trị trên địa bàn. Cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu cùng với việc hình thành các chức năng công cộng, thương mại, dịch vụ, các khu ở mới kết hợp dịch vụ, quảng bá văn hoá,... để thu hút du khách tới tham quan, trải nghiệm và lưu trú,... gia tăng giá trị cho khu vực và phát triển kinh tế-xã hội cho địa phương.

4. Định hướng hạ tầng kỹ thuật

4.1. Quy hoạch hệ thống giao thông

Tận dụng năng lực cơ sở hạ tầng giao thông hiện có, phát huy tối đa về lợi thế về địa hình tự nhiên, tập trung cải tạo nâng cấp kết hợp xây dựng mới mạng lưới giao thông, hướng đến từng bước hiện đại, đồng bộ, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là tiềm năng du lịch của đô thị Thượng Lâm.

4.1.1. Giao thông đối ngoại

- Quốc lộ 2C: Theo quy hoạch tỉnh Tuyên Quang đã được phê duyệt, ĐT.185 hiện hữu được định hướng nâng cấp thành QL2C (đoạn từ đoạn giao QL279 sang tỉnh Hà Giang), tuyến được quy hoạch cấp IV miền núi, định hướng điều chỉnh hướng tuyến đoạn phía Bắc (giao ĐH02) nhằm mở rộng góc cua và kết nối với khu trung tâm mới phía Bắc.

- Đường huyện: Các tuyến đường huyện đi qua khu trung tâm (ĐH.02, ĐH.07) được định hướng quy hoạch thành đường đô thị với lộ giới tối thiểu 16m; Đường huyện ngoài khu vực khu trung tâm (ĐH13) quy hoạch đạt tối thiểu cấp V miền núi.

4.1.2. Giao thông đô thị

- Đường cấp đô thị: Các tuyến giao thông đối ngoại QL2C, ĐH.02, ĐH.07 đồng thời đóng vai trò là trục giao thông chính đô thị.

+ QL2C (ĐT.185 hiện hữu): Đoạn qua trung tâm đô thị Thượng Lâm được định hướng quy hoạch thành đường trục chính đô thị với lộ giới tối thiểu 26m.

+ Quy hoạch mới tuyến đường trục chính đô thị phục vụ phát triển du lịch với lộ giới tối thiểu 26m, tuyến nằm phía Đông, có điểm đầu tại ĐT.185 hiện hữu, điểm cuối tại ĐH.02.

+ Tuyến đường hiện hữu khu vực thôn Nà Va, Nà Đông kết nối lên thôn Nà Thuôn: Quy hoạch với lộ giới 23m;

+ Tuyến ĐH.07 đoạn nối từ ĐT.185 hiện hữu đến đường trục chính quy hoạch mới: Quy hoạch với lộ giới 23m.

- Đường khu vực: Quy hoạch mới các tuyến đường khu vực, khoảng cách các đường từ 200-300m với lộ giới từ 13,5-20,5m, liên kết các khu chức năng, kết nối với các tuyến đường trục chính đô thị.

- Đường du lịch: Quy hoạch các tuyến đường phát triển du lịch khu vực các thôn Nà Tông, Nà Thuôn, Nà Đông, tuyến kết nối từ thôn Nà Lầu đến thôn

Khau Đao và kết thúc tại thôn Nà Lung (ĐT.185). Các tuyến đường du lịch được quy hoạch với lộ giới 5,5-7,5m.

4.1.3. Công trình đầu mối

- Bến xe: Định hướng quy hoạch mới bến xe Thượng Lâm với quy mô khoảng 0,5ha phục vụ người dân và du khách. Vị trí bến xe tại phía Bắc (giao QL2C và ĐT.185).

- Bến thủy Thượng Lâm: Đầu tư, nâng cấp bến thủy Thượng Lâm phục vụ tuyến du lịch đường thủy lòng hồ thủy điện (các công trình: dịch vụ, điều hành,...).

- Bãi đỗ xe: Với khu mô dân số đô thị Thượng Lâm định hướng đến năm 2040 khoảng 9.000 người, tổng nhu cầu bãi đỗ xe khoảng 2,5ha. Định hướng quy hoạch 5 bãi đỗ xe (Bãi đỗ xe khu vực đón tiếp phía Nam; bãi đỗ xe khu vực bến thủy Thượng Lâm phía Bắc, Bãi đỗ xe khu vực quảng trường tại thôn Nà Tông, 2 bãi đỗ xe khu vực trung tâm đô thị hiện hữu và trung tâm dịch vụ du lịch).

4.1.4. Định hướng phát triển giao thông thông minh

- Ưu tiên phát triển các loại hình giao thông thân thiện môi trường như xe đạp, xe điện, giao thông công cộng.

- Phát triển các tuyến đường bám theo địa hình đồi núi phục vụ phát triển du lịch, khai thác tiềm năng, lợi thế về địa hình, cảnh quan của Thượng Lâm.

4.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Cốt san nền: Thượng Lâm được định hướng phát triển thành đô thị loại V, theo Quy chuẩn 01:2021, cao độ nền được thiết kế với chu kỳ lặp lại mực nước ngập tính toán là 10 năm (tần suất 10%). Căn cứ theo các số liệu về địa hình hiện trạng, lựa chọn cao độ xây dựng khống chế cho khu vực trung tâm bám theo cao độ ĐT.185 hiện hữu: $H_{min} \geq +230m$.

- Trục tiêu thoát: Thoát theo hướng dốc địa hình tự nhiên về khu vực suối Nà Đông và dẫn ra lòng hồ thủy điện ở phía Đông.

- Lưu vực thoát nước:

+ Toàn bộ khu vực trung tâm được phân làm một lưu vực thoát nước chính thoát ra suối Nà Đông.

+ Đối với các khu vực dân cư nhỏ lẻ: Tiêu thoát theo địa hình tự nhiên vào các suối và khe tụ thủy, sau đó thoát về lòng hồ thủy điện.

- Hệ thống thoát nước mưa:

+ Đối với khu vực trung tâm: Quy hoạch hoàn chỉnh hệ thống đường cống thoát nước mưa dọc theo các tuyến đường quy hoạch. Cải tạo hệ thống cống thoát nước trên ĐT.185 hiện hữu. Quy hoạch tuyến thoát nước phía Tây của ĐT.185, giáp khu vực chân núi, giảm thiểu nguy cơ lũ lụt, sạt lở đất, bảo vệ dân cư khu trung tâm. Quy hoạch mới hồ chứa phục vụ tích trữ nước cho sản xuất, sinh hoạt và làm tăng khả năng tiêu thoát nước.

+ Đối với các khu vực dân cư nhỏ lẻ: Do điều kiện địa hình và mật độ xây dựng thấp, việc tiêu thoát nước phụ thuộc phần lớn vào địa hình tự nhiên, cần bảo vệ, khơi thông dòng chảy các trục tụ thủy, tiêu thoát nước.

4.3. Quy hoạch cấp nước

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt $100 \div 120$ lít/người/ngày đêm.
- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2030 khoảng 1.100 m^3 /ngày đêm; đến năm 2040 khoảng 1.700 m^3 /ngày đêm, trong đó: Cấp nước sinh hoạt khoảng 1.080 m^3 /ngày đêm; các loại khác (dịch vụ, thất thoát, bản thân,...) khoảng 620 m^3 /ngày đêm.
- Nguồn nước: Tại khu Bó Thác, thôn Nà Lung.
- Công trình đầu mối: Nhà máy nước Thượng Lâm với công suất đến năm 2030 là 1.100 m^3 /ngày đêm, đến năm 2040 là 1.700 m^3 /ngày đêm, nguồn nước mặt, cấp nước sinh hoạt cho toàn xã. Đối với các hộ dân ở khu vực khó tiếp cận hệ thống cấp nước, sử dụng nguồn nước tại chỗ có qua hệ thống xử lý hộ gia đình, đảm bảo vệ sinh. Có thể xây dựng các hệ thống cấp nước tập trung tự chảy với quy mô công suất nhỏ, nguồn nước suối hoặc bơm giếng.
- Mạng lưới cấp nước: Xây dựng mạng lưới cấp nước chính theo mạng hỗn hợp gồm mạng lưới vòng và mạng cụt, có đường kính $\varnothing 100\text{mm} - \varnothing 200\text{mm}$ để đảm bảo an toàn cấp nước.

4.4. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị

- Nguồn điện: Sử dụng nguồn điện từ trạm biến áp 110kV Na Hang 25MVA thông qua tuyến trung thế 35kV dẫn về.
- Lưới điện trung thế:
 - + Cải tạo hệ thống đường dây 35kV khu trung tâm đi theo mạng lưới đường quy hoạch.
 - + Nâng cấp các trạm hiện hữu; xây mới 1 trạm biến áp khu vực trung tâm.
 - + Phát triển các tuyến mới đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị. Đối với khu vực trung tâm được thiết kế mạch vòng, vận hành hở, kiến nghị ưu tiên được ngầm hoá dần cho phù hợp với mỹ quan đô thị. Đối với lưới khu vực nông thôn được thiết kế hình tia.
- Lưới điện hạ thế: Xây dựng mới các tuyến hạ thế tới các hộ tiêu thụ, kết hợp với việc cải tạo đường dây hạ thế đã cũ, để giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất kỹ thuật lưới hạ thế. Ở những vực phát triển khu dân cư tập trung khuyến khích hạ ngầm.
- Lưới điện chiếu sáng: Quy hoạch các tuyến chiếu sáng dọc theo các trục đường cấp đô thị, các quảng trường, công viên vui chơi giải trí, trực cảnh quan cho đô thị. Ưu tiên xây dựng hệ thống chiếu sáng thông minh, sử dụng nguồn năng lượng mặt trời.

- Khuyến khích nghiên cứu, sử dụng các giải pháp thông minh trong thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị: Lắp đặt các thiết bị đèn sử dụng năng lượng mặt trời, thiết kế hệ thống đèn tín hiệu giao thông theo lưu lượng xe trên các trục đường, hệ thống đèn led, biển quảng cáo thông minh tại các nút giao,...

4.5. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh: Đến năm 2030 800 m³/ngày đêm; đến năm 2040 1.400 m³/ngày đêm.

- Giải pháp thoát nước thải: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng (xây dựng hệ thống công thoát nước mưa và nước thải riêng biệt) cho khu vực đô thị tập trung. Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất năm 2030 700 m³/ngày đêm; công suất 2040 1.200 m³/ngày đêm để xử lý nước thải cho khu vực đô thị tập trung. Khu vực dân cư phân tán, tất cả các đối tượng xả nước thải cần xây dựng bể tự hoại đúng quy cách để xử lý nước thải tại chỗ trước khi xả ra công thoát nước chung.

b) Quản lý chất thải rắn

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Đến năm 2030 khoảng 5,6 tấn/ngày; đến năm 2040 khoảng 7,2 tấn/ngày.

- Giải pháp quản lý chất thải rắn: Xây dựng 1 trạm trung chuyển chất thải rắn tại thôn Nà Lung, quy mô dự kiến 1,0 ha. Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt được tổ chức thu gom và đưa về trạm trung chuyển chất thải rắn, sau đó vận chuyển đến khu xử lý tại thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình để xử lý bằng công nghệ lò đốt rác kết hợp chôn lấp. Khuyến khích phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn ngay tại nguồn.

c) Nghĩa trang

Dự kiến xây dựng 1 nghĩa trang tập trung xã tại thôn Nà Liềm, quy mô dự kiến 2,0 ha. Khoanh vùng, không mở rộng, trồng cây xanh cách ly đối với các nghĩa trang, nghĩa địa trong phạm vi phát triển đô thị.

5. Xác định các dự án ưu tiên đầu tư

Nâng cấp, cải tạo chỉnh trang QL2C và các tuyến đường hiện hữu kết nối từ thôn Nà Lung đến QL2C – tạo trục liên kết chính phát triển du lịch.

Nâng cấp, cải tạo các trục giao thông nông thôn thành các tuyến đường phục vụ du lịch.

Xây dựng khu Trung tâm văn hoá, Trung tâm Thể dục thể thao, công viên cây xanh trung tâm mới cho đô thị - Hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại V.

Xây dựng hạ tầng thương mại phục vụ du lịch – Khu quảng trường tiếp đón tại thôn Nà Tông; trung tâm dịch vụ du lịch, nâng cấp bến thủy Thượng Lâm,...

Cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu (bệnh viện, trường học, nhà văn hoá,...) đảm bảo chất lượng, số lượng phục vụ nhu cầu cư

dân đô thị và phát triển khu dân cư tại một số khu vực.
